

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải;

Bà Bùi Thị Đào;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1972 tại C, Sơn La; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn B1 (đã chết); Con bà Lò Thị B2; Vợ là Lò Thị B3 (đã chết) và có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 50/2003/HSST ngày 30/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tại bản án số 25/2007/HSST ngày 30/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đều đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Minh B4, thuộc Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/12/2019 Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã B, huyện C phát hiện, bắt quả tang Lò Văn B, trú tại xã B, huyện C đang có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn B.

Vật chứng thu giữ: 34 túi nilon bên trong có chứa các viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamin) và 01 túi vải màu đen.

Ngày 26/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 34 túi nilon bên trong chứa 6.598 viên nén màu hồng có khối lượng 636,87 gam, trích trong mỗi túi lấy 05 viên màu hồng có khối lượng 16,66 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ B1 đến B34.

Kết luận giám định số 129 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ B1 đến B34 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 16,66 gam.*”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 636,87 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Lò Văn B khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2019, Lò Văn B mang theo 34.000.000đ (*Ba mươi tư triệu đồng*) đi bộ từ nhà ở bản A, xã B, huyện C đến khu vực B giới Việt Nam - Lào thuộc bản Huổi Khi, xã B, huyện C, mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời, tại đây B gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không quen biết, qua trao đổi biết người đàn ông có ma túy bán, B đặt vấn đề hỏi mua Hồng phiến, người đàn ông đồng ý bán với giá 1.000.000đ/1 túi Hồng phiến, B nói mua 34 túi Hồng phiến, người đàn ông bảo B đợi để lấy Hồng phiến, khoảng một giờ sau người đàn ông quay lại đưa cho B một túi nilon bên trong có Hồng phiến, B mở ra kiểm tra thấy đủ 34 túi Hồng phiến rồi lấy 34.000.000đ (*Ba mươi tư triệu đồng*) trả cho người đàn ông, sau khi nhận tiền người đàn ông bỏ đi, còn B cất dấu 34 túi Hồng phiến vào túi vải đeo trên người đi bộ về nhà. Trên đường về đến khu vực bản A, xã B, huyện C thì bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 6.598 viên Methamphetamine có khối lượng 636,87 gam thu giữ trong vụ án. Lò Văn B khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực B giới Việt nam - Lào thuộc bản A, xã B, huyện C. Do vậy, Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh.

Do bị cáo có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 58/CT - VKS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án Phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Quan điểm của Luật sư Trần Minh B4 bào chữa cho bị cáo Lò Văn B: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Do bị cáo sống ở vùng sâu vùng xa, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt tiền và án phí đối với bị cáo.

- Bị cáo Lò Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 24/12/2019 Lò Văn B đã có hành vi Vận chuyển trái phép 636,87 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời, khi B vận chuyển số ma túy trên về đến bản A, xã B, huyện C thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- B bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19^h 20', ngày 24/12/2019, tại bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn B về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ là 34 túi nilon bên trong chứa 6.598 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp).

- B bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 10^h 00', ngày 24/12/2019 của Công an huyện C, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 129 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ B1 đến B34 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 16,66 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 636,87 gam; loại Methamphetamine”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn B có hành vi mua bán trái phép 636,87 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: *“Heroin, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Tại bản án số 50/2003/HSST ngày 30/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; Tại bản án số 25/2007/HSST ngày 30/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* (đều đã được xóa án tích).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là Lò Văn B1 được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Mẹ bị cáo là Lò Thị B2 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Văn B còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 620,21 gam loại Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cùng một số tài sản khác không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lò Văn B tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Chiếc túi vải nhãn hiệu DHGPHARMA màu đen, có quai đeo kích thước túi 30x40cm, túi đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn B.

- 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn B, sinh năm 1972; trú tại bản A, xã B, C, Sơn La, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày

24.12.2019. Bên trong có 6.428 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 620,21 gam có ký hiệu từ A1 đến A34 + 01 phong bì màu vàng niêm phong ban đầu đã bóc mở”. (Kết luận giám định số 129/30.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu giám định ký hiệu từ B1 đến B34 đều là ma túy; loại Methamphetamine). Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong và số 010007, 010008, 010006, 010005 và 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, cũng chữ ký đóng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Trần Văn Q, Quàng Văn S, Mai Văn K, Vũ Trung O, Lương Văn M, Lò Văn B,

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Bị cáo có được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/7/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh